STT No.	ĐIỀU KHOẢN *ARTICLE*	TRƯỚC THAY ĐỔI *BEFORE*	SAU THAY ĐỔI *AFTER*
1	Tên T&C *Name of T&C*	Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế hoặc thẻ tín dụng quốc tế *Terms and Condition of issuing and using international debit or international credit card*	Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam *Terms and Conditions for issuing and using cards at Woori Bank Vietnam*
2	Xét rằng (A) *Whereas (A)*	(A) Khách hàng có nhu cầu sử dụng thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế ở Việt Nam và nộp đơn đăng ký phát hành thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế đến Woori Bank Việt Nam *(A) Customer is in demand for using an international Debit or an internaltional Credit Card in Vietnam and submitted Application for issuing the international Debit or international Credit card to Woori Bank Vietnam*	(A) Khách hàng có nhu cầu sử dụng thẻ Ghi nợ nội địa hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế ở Việt Nam và nộp (các) Đơn đề nghị mở kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ liên quan đến Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam. *(A) Customer is in demand for using domestic Debit cards or international Debit cards or international Credit cards in Vietnam and submits relevant applications and agreements for issuing and using card to Woori Bank Vietnam.*
3	Xét rằng (B) *Whereas (B)*	(B) Woori Bank Việt Nam đồng ý cung cấp các dịch vụ thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế cho khách hàng. *(B) Woori Bank Vietnam agrees to provide services of the international Debit or international Credit card to customers*	(B) Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam đồng ý cung cấp các dịch vụ thẻ Ghi nợ nội địa hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế cho khách hàng. *(B) Woori Bank Vietnam agrees to provide services of the domestic Debit cards or the international Debit cards or the international Credit cards to customers.*
4	Sau khi thảo luận *After discussion*	SAU KHI THẢO LUẬN, khách hàng hiểu và đồng ý với bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế này (sau đây gọi là "Điều kiện và điều khoản") với các nội dung như sau: *AFTER DISCUSSING, the customer hereby understands and agrees with this Terms and conditions of issuing and using international Debit or international Credit*	SAU KHI THẢO LUẬN, khách hàng hiểu và đồng ý với bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam này (sau đây gọi là "Điều kiện và điều khoản") với các nội dung như sau: *AFTER DISCUSSING, the customer hereby understands and agrees with this Terms and conditions of issuing and using card at Woori Bank Vietnam*

		card (Hereinafter referred to as the "Terms and conditions") with Aarticles as follows:	*(Hereinafter referred to as the "Terms and conditions") with articles as follows:*
5	Điều 1: Định nghĩa và giải thích *Article 1: Interpretation*	Các thuật ngữ trong Điều kiện và điều khoản này được hiểu như sau: *Terminology in this Terms and conditions is defined as follows:*	Các thuật ngữ trong Điều kiện và điều khoản này được hiểu như sau đây. Ngoài ra, tùy thuộc vào từng ngữ cảnh và phù hợp với sản phẩm thẻ tương ứng của Ngân hàng, những thuật ngữ sau đây sẽ được hiểu và giải thích tương ứng với những ngữ cảnh và sản phẩm thẻ tương ứng. *Terminologies in this Terms and conditions is defined as below. Besides, depending on the context and in line with the Bank's corresponding card products, the following terminoloties will be understood and interpreted accordingly to the applicable situations and corresponding card products.*
6	1.1 "Tài khoản"	1.1. "Tài khoản": Là tài khoản thanh toán (đối với thẻ ghi nợ quốc tế) và/hoặc là tài khoản thẻ (đối với thẻ tín dụng quốc tế) được mở và chỉ định bởi Chủ thẻ với Ngân hàng mà thông qua đó Giao dịch thẻ được thực hiện. *1.1. "Account": means demand deposit account (in case of debit card) and/or credit account (in case of credit card) opened and designated by the Cardholder with the Bank through which Card Transactions are settled.*	1.1. "Tài khoản": Là tài khoản thanh toán (đối với thẻ Ghi nợ) và/hoặc là tài khoản thẻ (đối với thẻ Tín dụng quốc tế) được mở và chỉ định bởi Chủ thẻ với Ngân hàng mà thông qua đó giao dịch thẻ được thực hiện. *1.1. "Account": means demand deposit account (in case of Debit card) and/or credit account (in case of Credit card) opened and assigned by the Cardholder with the Bank through which card transactions are settled.*
7	1.2 "Ngân hàng" *1.2 "The Bank"*	1.2. "Ngân hàng": Là Ngân hàng Woori Việt Nam. *1.2. "The Bank": means Woori Bank Vietnam*	1.2. "Ngân hàng": Là Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam. *1.2. "The Bank": means Woori Bank Vietnam.*

8	1.3 "Thẻ" *1.3 "Card"*	1.3. "Thẻ": Là thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế do Ngân hàng phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ để sử dụng cùng với các tiện ích của thẻ do Ngân hàng cung cấp. *1.3. "Card": means an international Debit card or international Credit card issued by the Bank at the request of the Cardholder for use in connection with card facilities provided by the Bank.*	1.3. "Thẻ": Là thẻ Ghi nợ nội địa hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế do Ngân hàng phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ để sử dụng cùng với các tiện ích của thẻ do Ngân hàng cung cấp. *1.3. "Card": means domestic Debit cards or international Debit cards or international Credit cards issued by the Bank at the request of the Cardholder for use in connection with card facilities provided by the Bank.*
9	1.4 "Chủ thẻ" *1.4 "Cardholder"*	1.4. "Chủ thẻ": Là cá nhân được tổ chức phát hành thẻ cung cấp thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ. *1.4. "Cardholder": means an individual that is authorized to use a card issued by a card issuer, including primary cardholder and supplementary cardholder;*	1.4. "Chủ thẻ": Là cá nhân hoặc tổ chức được Ngân hàng cung cấp thẻ để sử dụng theo Đơn đề nghị mở kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ cùng các hồ sơ, tài liệu cần thiết theo quy định của Ngân hàng. Chủ thẻ bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ. *1.4. "Cardholder": means an individual or organization provided with the card by the Bank for using according to Application and Agreement for issuing and using card along with other required documents as stipulated to the Bank's regulations. Cardholder includes Primary Cardholder and Supplementary Cardholder.*
10	1.5 "Chủ thẻ Chính" *1.5 "Primary Cardholder"*	1.5. "Chủ thẻ Chính": Là cá nhân đứng tên ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với tổ chức phát hành thẻ. *1.5. "Primary Cardholder": means an individual that bears his/her signature in an agreement on card issuance and usage concluded with a card issuer;*	1.5. "Chủ thẻ Chính": Là cá nhân hoặc tổ chức đứng tên thực hiện giao kết theo Đơn đề nghị mở kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ cùng các hồ sơ, tài liệu cần thiết theo quy định với Ngân hàng. *1.5. "Primary Cardholder": means an individual or organization named in the Application and Agreement for issuing and using card along with other required documents as stipulated by the Bank.*
11	1.6 "Chủ thẻ phụ" *1.6*	1.6. "Chủ thẻ Phụ": Là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và Chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn	1.6. "Chủ thẻ Phụ": Là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và Chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện

	"Supplementary Cardholder"	bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. *1.6. "Supplementary Cardholder": means an individual who is authorized by the primary cardholder to use the card and the primary cardholder commits in writing to fulfill all obligations arising from the agreement on card issuance and usage.*	toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Đơn đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. *1.6. "Supplementary Cardholder": means an individual who is authorized by the Primary Cardholder to use the card and the Primary cardholder commits in writing to fulfill all obligations arising from card usage according to the Application and Agreement for issuing and using card.*
12	1.7 "Mã số xác định Chủ thẻ" *1.7 "Personal Identification Number"*	1.7. "Mã số xác định Chủ thẻ" (Viết tắt là PIN): Là mã số bí mật được tổ chức phát hành cấp cho Chủ thẻ lần đầu và sau đó Chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. *1.7. "Personal Identification Number (PIN for short)": means a numeric password which is granted initially by a card issuer to a cardholder for use and being changed subsequently by the cardholder according to regulated process for card transactions.*	1.7. "Mã số xác định Chủ thẻ" (PIN): Là mã số mật được Ngân hàng cấp cho Chủ thẻ hoặc do Chủ thẻ tạo lập theo quy trình được Ngân hàng quy định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. *1.7. "Personal Identification Number (PIN)": means a secret number provided to Cardholder by the Bank or created by the Cardholder according to the Bank's regulations in order to perform card transactions.*
13	1.8. "Giao dịch thẻ" *1.8. "Card transaction"*	1.8. "Giao dịch thẻ": Là việc thực hiện nộp và/hoặc rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do tổ chức phát hành, tổ chức thanh toán thẻ cung cấp. *1.8. "Card transaction": means usage to make deposit and/or withdrawal of cash, and payment of goods or services and to use other services provided by the card issuer and card acquirer.*	1.8. "Giao dịch thẻ": Là việc sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do Ngân hàng, Tổ chức Thanh toán Thẻ cung cấp theo quy định của pháp luật. *1.8. "Card transaction": means usage of card to perform transactions such as payments, cash withdrawals and other services as provided by the Bank and card payment organizations as prescribed by law.*
14	1.9 "Ngày làm việc" *1.9 "Working days"*	1.9. "Ngày làm việc": Là các ngày từ thứ 2 đến hết thứ 6, ngoại trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam. *1.9. "Working days": means the weekdays from Monday to Friday, except for*	1.9. "Ngày làm việc": Là các ngày từ thứ 2 đến hết thứ 6, ngoại trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam. *1.9. "Working day": means the weekdays from Monday to Friday, except for Saturdays, Sundays and public*

		Sundays, Saturdays and public holidays under Vietnamese laws.	*holidays, Tet holidays under Vietnamese laws.*
15	1.10. “Máy giao dịch tự động (ATM)” *1.10. "Automated Teller Machine (ATM)"*	1.10. “Máy giao dịch tự động (ATM)”: Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nộp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vấn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác. *1.10. "Automated Teller Machine (ATM)": means a device which can be used by cardholders to: make deposit or withdrawal of cash, money transfer, bill payment for goods and services, account inquiry, PIN change, account inquiry or use other services;*	1.10. “Máy giao dịch tự động (ATM)”: Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nộp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vấn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật. *1.10. "Automated Teller Machine (ATM)": means a device which can be used by cardholders to perform one or more transactions such as: deposit or withdrawal of cash, money transfer, payment for goods and services, account inquiry, PIN change, card information inquiry or other services as prescribed by law.*
16	1.11 "Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT)" *1.11. "Merchant"*	1.11. “Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT)”: Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với Tổ chức thanh toán thẻ. *1.11. "Merchant": means an individual or organization that accepts cards as a form of payment for goods and services according to the card payment agreement concluded with card acquirer;*	1.11. “Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT)”: Là đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ. *1.11. "Merchant": means a unit that accepts card payments for goods and services.*
17	1.12. “BIN”	1.12. “BIN”: là mã Tổ chức phát hành thẻ *1.12. “BIN”: means Bank Identification Number*	1.12. “BIN”: là mã Ngân hàng *1.12. “BIN”: means Bank Identification Number*
18	1.13. “Phí thường niên” *1.13. “Annual Fee”*	1.13. “Phí thường niên”: Là khoản phí được thu hàng năm để duy trì thẻ và dịch vụ. Phí này thu hàng năm theo từng thẻ vào tháng mà thẻ được phát hành. *1.13. “Annual Fee”: means a fee that is charged on an annual basis to maintain card and service. It charges per a card annually in the month of issuing the card.*	1.13. “Phí thường niên”: Là khoản phí được thu hàng năm để duy trì thẻ và dịch vụ. Phí này thu hàng năm theo từng thẻ vào tháng mà thẻ được phát hành. *1.13. “Annual Fee”: means a fee that is charged on an annual basis to maintain card and service. Fee is charged per a*

			card annually in the month of issuing the card.
19	1.14. "Ghi nợ trực tiếp" *1.14. "Direct Debit"*	1.14. "Ghi nợ trực tiếp": Là chỉ dẫn theo từng lần hoặc định kỳ ủy quyền cho Ngân hàng ghi nợ một số tiền từ tài khoản Ngân hàng hoặc tài khoản Ngân hàng khác (nếu có thể) để thanh toán trong ngày đến hạn thanh toán. *1.14. "Direct Debit": means an instruction that may be one time or recurring to authorize to Bank to debit the amounts from the Bank account or other bank account (if possible) to effect payments on the date the payment is due.*	1.14. "Ghi nợ trực tiếp": Là chỉ dẫn theo từng lần hoặc định kỳ của Chủ thẻ ủy quyền cho Ngân hàng ghi nợ một số tiền từ tài khoản Ngân hàng hoặc tài khoản ngân hàng khác (nếu có thể) của Chủ thẻ để thanh toán trong ngày đến hạn thanh toán. *1.14. "Direct Debit": means Cardholder's instruction that may be one time or recurring to authorize to Bank to debit the amounts from the Cardholder's bank account or other bank account (if possible) to make payments on the date the payment is due.*
20	1.17. "Khoản thanh toán tối thiểu" *1.17. "Minimum Payment Due"*	1.17. "Khoản thanh toán tối thiểu": Là số tiền ít nhất mà Chủ thẻ thanh toán và phải thực hiện thanh toán đó để giữ Tài khoản ở trạng thái bình thường. *1.17. "Minimum Payment Due": means the least amount that the Cardholder makes a payment and he/she must make to keep Cardholder's Account in order.*	1.17. "Khoản thanh toán tối thiểu": Là số tiền ít nhất mà Chủ thẻ thanh toán và phải thực hiện thanh toán để giữ tài khoản ở trạng thái bình thường theo quy định của từng sản phẩm thẻ của Ngân hàng. *1.17. "Minimum Payment Due": means the minimum amount that the Cardholder makes a payment and he/she must make to keep Cardholder's account in normal status in accordance with the Bank's regulations for each specific card product.*
21	1.20. "Rút tiền mặt" *1.20. "Cash Withdrawal"*	1.20. "Rút tiền mặt": Là bất kỳ giao dịch nào mà ở đó tiền mặt hoặc giá trị tương đương được nhận *1.20. "Cash Withdrawal": means any transaction where cash or its equivalent is received.*	1.20. "Rút tiền mặt": Là bất kỳ giao dịch nào mà ở đó tiền mặt hoặc giá trị tương đương được nhận theo quy định của từng sản phẩm của Ngân hàng. *1.20. "Cash Withdrawal": means any transaction where cash or its equivalent is received as regulated by the Bank's card products.*

22	1.22 "Website"		1.22 "Website": Là trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng theo đường dẫn sau: http://woori.com.vn *1.22. "Website": the official information page of the Bank at the following address: http://woori.com.vn*
23	2.1. Quyền của Chủ thẻ *2.1. Cardholder's Rights*	2.1.1. Sử dụng Thẻ để thực hiện các Giao dịch hợp pháp. *2.1.1. To use the Card to perform legal transactions.*	2.1.1. Sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ hợp pháp. *2.1.1. To use the card to perform legal card transactions.*
24	2.1. Quyền của Chủ thẻ *2.1. Cardholder's Rights*	2.1.3. Yêu cầu Ngân hàng thay thế Thẻ khi Thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng hoặc nghi ngờ Thẻ bị lợi dụng. Yêu cầu Ngân hàng cấp lại thẻ mới khi Thẻ hết hạn và Ngân hàng sẽ thực hiện việc thay thế hoặc cấp Thẻ mới theo các quy định tại Điều kiện và điều khoản này. *2.1.3. Request the Bank for Card replacement when the current Card is lost, stolen, damaged or suspected to be made use of. Request the Bank to renewal a Card when the current Card is expired and Bank may implement as stipulated in this Terms and conditions at request for replacement or renewal of a new card.*	2.1.3. Yêu cầu Ngân hàng cấp lại thẻ khi thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng hoặc nghi ngờ thẻ bị lợi dụng. Yêu cầu Ngân hàng gia hạn thẻ khi thẻ hết hạn và Ngân hàng sẽ thực hiện việc cấp thẻ mới theo các quy định tại Điều kiện và điều khoản này. *2.1.3. Request the Bank for card replacement when the current card is lost, stolen, damaged or suspected to be made use of. Request the Bank to renewal a card when the current card is expired and Bank may implement as stipulated in this Terms and Conditions at request for replacement or renewal of a new card.*
25	2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ *2.2. Cardholder's Obligations*	2.2.5. Thông báo cho Ngân hàng những thay đổi về địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại di động hoặc địa chỉ email nhận mật khẩu xác nhận giao dịch trực tuyến. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng trong quá trình sử dụng, duy trì Thẻ. *2.2.5. Notify the Bank of any changes of the Cardholder's permanent address, billing address, mobile phone number or email address used for receiving the online transaction verification password. Provide all necessary information fully and*	2.2.5. Cung cấp đầy đủ và chính xác, thông báo cho Ngân hàng những thay đổi về thông tin của chủ thẻ trong quá trình sử dụng thẻ: (a) Đối với chủ thẻ là Tổ chức: thông tin về đăng ký kinh doanh/giấy phép hoạt động, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, và các thông tin khác theo yêu cầu của Ngân hàng trong từng thời kỳ. (b) Đối với chủ thẻ là cá nhân: địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại di động hoặc địa chỉ email nhận mật khẩu xác nhận giao dịch trực tuyến và các thông tin khác theo yêu cầu của Ngân

		accurately for Bank's request within the card use and maintenance.	hàng trong từng thời kỳ *2.2.5. Provide fully and accurately, notify the Bank of any changes in the Cardholder's information during the usage of card:* *(a) For cardholders who are organizations: information on business registration/ operation license, headquarters address, legal representative, and other information as requested by the Bank from time to time.* *(b) For cardholders who are individuals: permanent address, billing address, mobile phone number or email address used for receiving the online transaction verification password, and other information as requested by the Bank from time to time.*
26	2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ *2.2. Cardholder's Obligations*	2.2.9. Ngay khi phát hiện Thẻ bị lộ PIN, Chủ thẻ phải yêu cầu Ngân hàng ban hành PIN mới hoặc Thẻ mới. *2.2.9. To request the Bank to issue new PIN or new Card right after recognizing PIN disclosure.*	2.2.9. Ngay khi phát hiện thẻ bị lộ PIN, Chủ thẻ phải yêu cầu Ngân hàng cấp lại PIN mới hoặc thẻ mới. *2.2.9. To request the Bank to issue new PIN or new Card right after recognizing PIN disclosure.*
27	2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ *2.2. Cardholder's Obligations*	2.2.11. Ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng khi có bất kỳ sự cố liên quan đến Thẻ. Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Ngân hàng theo yêu cầu của Ngân hàng đối với các khoản tiền mà Chủ thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá hạn mức, giao dịch ghi có nhầm vào Tài khoản của Chủ thẻ và các khoản tiền khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp. Đồng ý để Ngân hàng tự động ghi nợ, tạm khóa và trích tiền trên tài khoản thanh toán/tiền gửi có kỳ hạn của Chủ thẻ tại Ngân hàng để thu hồi các khoản tiền này mà không cần thông báo cho Chủ thẻ. Trường hợp trích tiền gửi có kỳ hạn thì tiền gửi được coi như tất toán trước hạn.	2.2.11. Ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng khi có bất kỳ sự cố liên quan đến thẻ. Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Ngân hàng theo yêu cầu của Ngân hàng đối với các khoản tiền mà Chủ thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá hạn mức, giao dịch ghi có nhầm vào tài khoản của Chủ thẻ và các khoản tiền khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp. Đồng ý để Ngân hàng tự động ghi nợ, tạm khóa và trích tiền trên tài khoản thanh toán/tiền gửi có kỳ hạn/tiền gửi tiết kiệm của Chủ thẻ tại Ngân hàng để thu hồi các khoản tiền này mà không cần thông báo cho Chủ thẻ. Trường hợp trích tiền gửi có kỳ hạn, tiền

		2.2.11. Immediately notify the Bank for any Card accident. To refund immediately and unconditionally as the Bank's request for all the amount of money that out of balance withdrawal, out of limit withdrawal, wrong credit in the Account of Cardholder and other transactions that Cardholder cannot prove the ownership and using right. Cardholder agrees that the Bank can automatically debit, temporarily lock, deduct in the payment account/time deposit of Cardholder to recover such amount of money without any notification. In case of withdrawing a time deposit, the deposit is considered as an early closing.	gửi tiết kiệm thì tiền gửi được coi như tất toán trước hạn và được hưởng lãi suất theo quy định tại sản phẩm/chính sách nội bộ của Ngân hàng từng thời kỳ. 2.2.11. Immediately notify the Bank of any Card accident. To refund immediately and unconditionally as the Bank's request for all the amount of money that out of balance withdrawal, out of limit withdrawal, wrong credit in the Account of Cardholder and other transactions that Cardholder cannot prove the ownership and using right. Cardholder agrees that the Bank can automatically debit, temporarily lock, deduct in the demand deposit account/time deposit account/saving account of Cardholder to recover such amount of money without any notification. In case of withdrawing a time deposit account, saving account, the fund is considered as an early closing and will receive interest rate according to the Bank's internal regulations/policy/products at that time.
28	2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ *2.2. Cardholder's Obligations*	2.2.15. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm với Ngân hàng về việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ. *2.2.15. The Primary Cardholder takes responsibilities for Supplementary Cardholder's Card using.*	2.2.15. Chịu trách nhiệm với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ, bao gồm cả việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ và các cá nhân được ủy quyền sử dụng thẻ. *2.2.15. To take responsibilities for the usage of card, including the usage of card by Supplementary Cardholder or authorized individuals to use the cards.*

29	2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ *2.2. Cardholder's Obligations*	2.2.17. Cam kết dùng thu nhập hàng tháng ưu tiên để hoàn trả số dư nợ Sao kê. Chủ thẻ ủy quyền cho Ngân hàng được toàn quyền trích tiền lương và các khoản thu nhập hàng tháng của Chủ thẻ từ tài khoản tiền gửi thanh toán, các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Chủ thẻ tại Ngân hàng hoặc trực tiếp liên hệ để nhận tiền từ đơn vị, cơ quan của Chủ thẻ làm việc để trả nợ. Chủ thẻ ủy quyền/đồng ý cho cơ quan/đơn vị hiện Chủ thẻ đang làm việc trích tiền lương, các khoản thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác (nếu có) để chi trả cho Ngân hàng. Việc ủy quyền này hết hiệu lực khi Chủ thẻ đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi phát sinh tại Ngân hàng. *2.2.17. To undertake to use monthly income to refund the balance outstanding Statement. Cardholder authorizes the Bank to have full right to deduct from monthly wage or income of the Cardholder from the Cardholder's payment accounts, term accounts opened in the Bank or contact directly with Cardholder's company to receive the money for debt payment. Cardholder authorizes/allows his/her company to deduct from his/her monthly wage, other income (if any) for debt payment. This authorization shall only be expired when Cardholder has paid all the principle debts and interests at the Bank.*	2.2.17. Cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán dư nợ theo Sao kê. Chủ thẻ ủy quyền cho Ngân hàng được toàn quyền trích nợ từ tài khoản tiền gửi thanh toán, các khoản tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các khoản tiền gửi khác (nếu có) của Chủ thẻ tại Ngân hàng và/hoặc bất cứ tổ chức tín dụng nào khác (đối với thẻ cá nhân và thẻ tổ chức) và/hoặc trực tiếp liên hệ để nhận tiền từ đơn vị, cơ quan của Chủ thẻ làm việc (đối với thẻ cá nhân) để trả nợ. Chủ thẻ ủy quyền/đồng ý cho cơ quan/đơn vị hiện Chủ thẻ đang làm việc trích tiền lương, các khoản thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác (nếu có) để chi trả cho Ngân hàng (đối với thẻ cá nhân). Việc ủy quyền này hết hiệu lực khi Chủ thẻ đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác của chủ thẻ phát sinh tại Ngân hàng. *2.2.17. Commit to fulfilling the repayment obligations according to the balance outstanding Statement. Cardholder authorizes the Bank to have full right to deduct from the Cardholder's demand deposit accounts, time deposit accounts, savings account and other deposit account (if any) opened in the Bank and/or at any other credit institutions (for individual customers and organizations) or contact directly with Cardholder's company (for individual customers) to receive the money for debt payment. Cardholder authorizes/allows his/her company to deduct from his/her monthly wage, other income (if any) for debt payment (for individual customers). This authorization shall only be expired when Cardholder has paid all the*

			principle debts and interests and other financial obligations arising at the Bank.
30	2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ *2.2. Cardholder's Obligations*	2.2.18. Trường hợp không tiếp tục làm việc tại cơ quan hiện tại, Chủ thẻ cam kết thông báo cho Ngân hàng trước thời hạn 07 ngày làm việc so với ngày dự kiến nghỉ việc. *2.2.18. In case of not working for the current company, Cardholder undertakes to notify the Bank 07 working days prior to the proposed leaving date.*	2.2.18. Trường hợp Chủ thẻ là cá nhân không tiếp tục làm việc tại cơ quan hiện tại, Chủ thẻ cam kết thông báo cho Ngân hàng trước thời hạn 07 ngày làm việc so với ngày dự kiến nghỉ việc. *2.2.18. In case the Cardholder is individual customer not working for the current company, Cardholder undertakes to notify the Bank 07 working days prior to the proposed leaving date.*
31	2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ *2.2. Cardholder's Obligations*	2.2.20. Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Chủ thẻ nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện giao dịch, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử. *2.2.20. Cardholder fully acknowledges all risk when conduct the Transaction through digital means, undertakes that all the actions made from his/her digital documents shall be under the regulations and take full responsibilities for the damage by intended/unintended digital signature disclosure.*	2.2.20. Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Chủ thẻ nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện giao dịch, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử. Tự chịu toàn bộ trách nhiệm có liên quan (bao gồm những thiệt hại đối với Chủ thẻ phát sinh từ những giao dịch thẻ) trong việc Chủ thẻ cung cấp các thông tin thẻ bao gồm nhưng không hạn chế ở nhữnng thông tin gồm: Số thẻ, thời hạn thẻ, thông tin chủ thẻ và các thông tin khác trên các website, các nền tảng trực tuyến, cung cấp cho tổ chức, cá nhân, bên thứ ba khác dù cố tình hay vô tình. *2.2.20. Cardholder fully acknowledges all risk when conduct the Transaction through digital means, undertakes that all the actions made from his/her digital*

			documents shall be under the regulations and take full responsibilities for the damage by intended /unintended digital signature disclosure. The Cardholder bears full responsibility related to (including damages to the Cardholder arising from card transactions) in the provision of information including, but not limited to, the information such as: card number, card expiration date, Cardholder information and other information on websites or online platforms provided by organizations, individuals, third parties, whether intentional or unintentional.
32	2.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ *2.2. Cardholder's Obligations*	2.2.23. Chủ thẻ chịu trách nhiệm trong phạm vi lỗi của mình về việc sử dụng thẻ Tín dụng quốc tế và/hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế sai hoặc trái với nội dung Điều kiện và điều khoản này và cam kết bồi hoàn cho Ngân hàng để bù đắp bất kỳ tổn thất, thiệt hại, lãi, chuyển đổi, và bất kỳ chi phí tài chính nào khác mà Ngân hàng có thể bị phát sinh và/hoặc phải gánh chịu do lỗi của Chủ thẻ. *2.2.23. The Cardholder accepts full responsibility within Cardholder's faults for use of the international Debit or Credit card wrongfully or in contravention of this Terms and conditions of and undertakes to indemnify the Bank to make good any loss, damage, interest, conversion, and any other financial charges that the Bank may incur and/or suffer on account thereof.*	2.2.23. Chủ thẻ chịu trách nhiệm trong phạm vi lỗi của mình về việc sử dụng thẻ sai hoặc trái với nội dung Điều kiện và điều khoản này và cam kết bồi hoàn cho Ngân hàng để bù đắp bất kỳ tổn thất, thiệt hại, lãi, chuyển đổi, và bất kỳ chi phí tài chính nào khác mà Ngân hàng có thể bị phát sinh và/hoặc phải gánh chịu do lỗi của Chủ thẻ. *2.2.23. The Cardholder accepts full responsibility within Cardholder's faults for use of the card wrongfully or in contravention of this Terms and conditions of and undertakes to indemnify the Bank to make good any loss, damage, interest, conversion, and any other financial charges that the Bank may incur and/or suffer on account thereof.*

33	3.1. Quyền của Ngân hàng *3.1. Bank's rights*	3.1.2. Ngân hàng được chủ động trích (ghi Nợ) tài khoản Thẻ và các tài khoản khác của Chủ thẻ tại Ngân hàng trong trường hợp: (a) Để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi, phí thường niên và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng dịch vụ Thẻ; trong trường hợp Chủ thẻ thanh toán không đầy đủ bất cứ khoản tiền nào nêu trên, vào bất kỳ lúc nào trong ngày làm việc sau Ngày đến hạn, Ngân hàng có thể thu nợ tự động trên số dư trong tài khoản thanh toán chỉ định hoặc bất kỳ tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi hiện có của khách hàng tại Ngân hàng (bao gồm cả các tài khoản thanh toán/tài khoản tiền gửi có kỳ hạn được mở sau ngày phát hành thẻ) của Chủ thẻ mở tại Ngân hàng mà không cần có sự đồng ý của Chủ thẻ. Trường hợp thu nợ trên tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi sẽ được coi là tất toán trước hạn và ngân hàng sẽ thực hiện việc thu nợ trên tài khoản này. Trường hợp tài khoản thanh toán là tài khoản ngoại tệ, việc thanh toán sẽ được thực hiện sau khi đã chuyển đổi theo tỷ giá Ngân hàng quyết định tại thời điểm thu nợ. Thỏa thuận này thay thế cho hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Chủ thẻ và Ngân hàng. Ngân hàng cũng có thể quy đổi Điểm thưởng nếu có trên hệ thống của Chủ thẻ để thanh toán nợ quá hạn của Chủ thẻ mà không cần có sự đồng ý của Chủ thẻ. *3.1.2. The Bank shall be entitled, at the own discretion, to deduct from the Cardholder's Card and other accounts at the Bank in following cases:* *(a) For collecting due, overdue debts, interest, annual fee and other charges arising during the account management*	3.1.2. Ngân hàng được chủ động trích (ghi Nợ) tài khoản Thẻ và các tài khoản khác của Chủ thẻ tại Ngân hàng trong trường hợp: (a) Để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi, phí thường niên và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng dịch vụ thẻ; trong trường hợp Chủ thẻ thanh toán không đầy đủ bất cứ khoản tiền nào nêu trên, vào bất kỳ lúc nào trong ngày làm việc sau Ngày đến hạn, Ngân hàng có thể chủ động thu nợ trên số dư trong tài khoản thanh toán chỉ định hoặc bất kỳ tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi/tài khoản tiền gửi tiết kiệm hiện có của khách hàng tại Ngân hàng (bao gồm cả các tài khoản thanh toán/tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/tiền gửi tiết kiệm được mở sau ngày phát hành thẻ) của Chủ thẻ mở tại Ngân hàng mà không cần có sự đồng ý của Chủ thẻ. Trường hợp thu nợ trên tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi sẽ được coi là tất toán trước hạn và ngân hàng sẽ thực hiện việc thu nợ trên tài khoản này. Trường hợp tài khoản thanh toán là tài khoản ngoại tệ, trong phạm vi pháp luật cho phép, việc thanh toán sẽ được thực hiện sau khi đã chuyển đổi theo tỷ giá Ngân hàng quyết định tại thời điểm thu nợ. Thỏa thuận này thay thế cho hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Chủ thẻ và Ngân hàng. Ngân hàng cũng có thể quy đổi Điểm thưởng nếu có trên hệ thống của Chủ thẻ để thanh toán nợ quá hạn của Chủ thẻ mà không cần có sự đồng ý của Chủ thẻ. *3.1.2. The Bank shall be entitled, at the own discretion, to deduct from the Cardholder's Card and other accounts at the Bank in following cases:*

		and supply of the Card services; in the event of a situation that the Cardholder become insufficient payer or delinquent for any amounts, fees and charges stated hereby, at any time in working days after payment due date, the Bank may collect repayment from available balance in the designated payment account or any other Cardholder's payment accounts, term accounts at the Bank (including all payment/ term accounts opened after card issuing date) without the Cardholder's agreement. In case of collecting payment from term accounts, term accounts will close before the maturity date and the Bank will collect payment from those accounts. In case of a foreign currency account, the payment shall be debited after being exchanged at the designated currency rate by the Bank at the time of debt collection. The agreement is replaced for foreign exchange transaction agreement between the Cardholder and the Bank. The Bank can also convert loyalty points generated for the Cardholder to repay the Cardholder's overdue debt without the Cardholder's agreement.	*(a) For collecting due, overdue debts, interest, annual fee and other charges arising during the account management and supply of the Card services; in the event of a situation that the Cardholder become insufficient payer or delinquent for any amounts, fees and charges stated hereby, at any time in working days after payment due date, the Bank may collect repayment from available balance in the designated payment account or any other Cardholder's payment accounts, time deposit accounts, saving accounts at the Bank (including all payment/ time deposit accounts/savings accounts opened after card issuing date) without the Cardholder's agreement. In case of collecting payment from term accounts, term accounts will close before the maturity date and the Bank will collect payment from those accounts. In case of a foreign currency account, in the scope permitted by law, the payment shall be debited after being exchanged at the designated currency rate by the Bank at the time of debt collection. The agreement is replaced for foreign exchange transaction agreement between the Cardholder and the Bank. The Bank can also convert loyalty points generated for the Cardholder to repay the Cardholder's overdue debt without the Cardholder's agreement.*

34	3.1. Quyền của Ngân hàng *3.1. Bank's rights*	3.1.3. Từ chối thực hiện lệnh thanh toán của Chủ thẻ trong các trường hợp sau: (a) Chủ thẻ không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở Thẻ hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa Chủ thẻ và Ngân hàng; (b) Tài khoản không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi hoặc hạn mức tín dụng để thực hiện thanh toán; (c) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thẻ nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền; hoặc thông báo từ bên thứ ba về việc thẻ có dấu hiệu nghi ngờ bị gian lận, giả mạo; (d) Thẻ đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc Thẻ đang bị đóng, Thẻ bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện việc thanh toán; (e) Thẻ bị mất theo thông báo của Chủ thẻ; (f) Thẻ bị hết hạn. (g) Chủ thẻ là người nước ngoài khi hết thời hạn cư trú tại Việt Nam và/hoặc Chủ thẻ không cung cấp, cập nhật các giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam theo quy định và yêu cầu của Ngân hàng. *3.1.3. To refuse the payment order of Cardholder in following cases:* *(a) The Cardholder fails to fulfill requirements of payment procedure; payment order is invalid, or not compatible to registered details in the Card opening documents or not conformable to the*	3.1.3. Từ chối/tạm dừng thực hiện lệnh thanh toán/giao dịch của Chủ thẻ trong các trường hợp sau: (a) Chủ thẻ không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở Thẻ hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa Chủ thẻ và Ngân hàng; (b) Tài khoản không có đủ số dư hoặc hạn mức tín dụng để thực hiện thanh toán; (c) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thẻ nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền; hoặc thông báo từ bên thứ ba về việc thẻ có dấu hiệu nghi ngờ bị gian lận, giả mạo; (d) Thẻ đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc Thẻ đang bị đóng, Thẻ bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư để thực hiện việc thanh toán; (e) Thẻ bị mất theo thông báo của Chủ thẻ; (f) Thẻ bị hết hạn. (g) Giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú của Chủ thẻ là người nước ngoài hết hiệu lực và/hoặc Chủ thẻ không cung cấp, cập nhật các giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam theo quy định và yêu cầu của Ngân hàng. *3.1.3. To refuse/ suspend the payment order/ transactions of Cardholder in following cases:* *(a) The Cardholder fails to fulfill requirements of payment procedure;*

		agreement between the Cardholder and the Bank; *(b) Balance on the Account is insufficient or in excess of the overdraft limit or credit limit for performing the payment order;* *(c) Upon receiving a written request from a competent state agency or having appropriate evidence showing that the card transaction is for the purpose of money laundering, terrorism financing as stipulated by laws and regulations on anti-money laundering; or notice from the third party on suspicious counterfeit, fraudulent card.* *(d) The Card is temporarily locked, totally blockaded or the Card is being closed, the Card is temporarily locked or blockaded partially whereas the remaining balance that is not locked, blockaded, is not sufficient (for the case of overdraft) or is in excess of the overdraft limit for performing payment orders;* *(e) The Card has been lost as notified by the Cardholder;* *(f) The Card is expired.* *(g) The Cardholder is a foreigner whose his/ her residence time in Viet Nam is expired and/ or the Cardholder fails to provide or update lawful residence documents in Viet Nam in accordance with the Bank's regulations and requirements.*	*payment order is invalid, or not compatible to registered details in the Card opening documents or not conformable to the agreement between the Cardholder and the Bank;* *(b) Balance on the Account is insufficient or credit limit for performing the payment order;* *(c) Upon receiving a written request from a competent state agency or having appropriate evidence showing that the card transaction is for the purpose of money laundering, terrorism financing as stipulated by laws and regulations on anti-money laundering; or notice from the third party on suspicious counterfeit, fraudulent card.* *(d) The Card is temporarily locked, totally blockaded or the Card is being closed, the Card is temporarily locked or blockaded partially whereas the remaining balance that is not locked, blockaded, is not sufficient for performing payment orders;* *(e) The Card has been lost as notified by the Cardholder;* *(f) The Card is expired.* *(g) Identity documents or documents proving the residency period of the foreign Cardholder are expired and/ or the Cardholder fails to provide or update lawful identity documents, residence documents in Viet Nam in accordance with the Bank's regulations and requirements.*
35	3.1. Quyền của Ngân hàng *3.1. Bank's rights*	3.1.5. Lựa chọn việc thu phí đối với Thẻ phụ từ bất kỳ Chủ thẻ chính hoặc Chủ thẻ phụ hoặc cả hai. *3.1.5. To choose the fee collection for Supplementary Cards from any Primary*	3.1.5. Lựa chọn việc thu phí đối với thẻ phụ/ thẻ của cá nhân được ủy quyền sử dụng thẻ từ tài khoản mà Chủ thẻ đã đăng ký với Ngân hàng. *3.1.5. Fee collection for Supplementary*

		Cardholder or Supplementary Cardholders or both.	*Cards/authorized individuals to use cards from Primary Cardholder 's assigned account with the Bank.*
36	3.1. Quyền của Ngân hàng *3.1. Bank's rights*	3.1.6. Kiểm tra chữ ký và giấy tờ tùy thân của Chủ thẻ khi thực hiện các Giao dịch. Từ chối ủy quyền thanh toán, thay thế thẻ, gia hạn thẻ hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ theo quyết định của Ngân hàng. Trong bất cứ trường hợp nào nêu trên, các nghĩa vụ của Chủ thẻ quy định tại Điều kiện và điều khoản này sẽ không bị ảnh hưởng. *3.1.6. To inspect the signature and identity papers of the Cardholder upon performing Transactions. Refuse to authorize payment, replace card, extend the card's validity or terminate the card use in accordance with the Bank's decision. In any of the above mentioned cases, the Cardholder's obligations as stipulated in this Terms and conditions shall not be affected.*	3.1.6. Kiểm tra chữ ký và giấy tờ tùy thân của Chủ thẻ cá nhân và kiểm tra chữ ký, thông tin của người đại diện pháp luật và mẫu dấu của Tổ chức khi thực hiện các Giao dịch. Từ chối ủy quyền thanh toán, thay thế thẻ, gia hạn thẻ hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ theo quyết định của Ngân hàng. Trong bất cứ trường hợp nào nêu trên, các nghĩa vụ của Chủ thẻ quy định tại Điều kiện và điều khoản này sẽ không bị ảnh hưởng. *3.1.6. To inspect the signature and identity documents of the individual Cardholder, to inspect the signature, information of the legal representative person, seals of organizations upon performing Transactions. Refuse to authorize payment, replace card, extend the card's validity or terminate the card use in accordance with the Bank's decision. In any of the above mentioned cases, the Cardholder's obligations as stipulated in this Terms and conditions shall not be affected.*
37	3.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng *3.2. Bank's obligations*	3.2.8. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, thắc mắc của Chủ thẻ có liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ trong vòng không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ phía Chủ thẻ. *3.2.8. To answer or handle requests or complaints from the Cardholder relating to the card issuance, use and repayment within less than 45 (forty-five) days upon the receipt of notification from the Cardholder.*	3.2.8. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, thắc mắc của Chủ thẻ có liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ trong vòng không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu tra soát từ Chủ thẻ Ghi nợ quốc tế và thẻ Tín dụng quốc tế, và 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu tra soát từ Chủ thẻ Ghi nợ nội địa. *3.2.8. To answer or handle requests or complaints from the Cardholder relating to the card issuance, use and repayment*

			within less than 45 (forty-five) working days for international Debit/Credit card, and 15 (fifteen) working days for domestic Debit card upon the receipt of notification from the Cardholder.
38	3.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng *3.2. Bank's obligations*		3.2.13. Thông báo cho chủ thẻ về việc phát hành thẻ, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác khi có phát sinh qua SMS và/hoặc email và/hoặc các hình thức thông báo khác theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. *3.12.13. Inform Cardholders about card issuance, account number, transaction history, and related information via SMS and/or email and/or other methods as prescribed by the Bank periodically.*
39	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.1. Thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc Tín dụng quốc tế là và sẽ luôn là tài sản của Ngân hàng, Ngân hàng giữ quyền quyết định thu hồi Thẻ Ghi nợ quốc tế và Tín dụng quốc tế và/hoặc bất kỳ các dịch vụ nào có liên quan được cung cấp vào bất kỳ thời điểm nào và sẽ thông báo cho Chủ thẻ về sự thu hồi đó nếu cần thiết theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam. *4.1. The international Debit or Credit card is and will be at all times the property of the Bank, the Bank reserves the right to withdraw, at its discretion, the international Credit and Debit Card and/or any of the relevant services offered at any time and will inform the Cardholder of such withdrawal if it is deemed necessary as required by Vietnamese laws.*	4.1. Thẻ Ghi nợ nội địa, thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế là và sẽ luôn là tài sản của Ngân hàng, Ngân hàng giữ quyền quyết định thu hồi thẻ Ghi nợ nội địa, thẻ Ghi nợ quốc tế và thẻ Tín dụng quốc tế và/hoặc bất kỳ các dịch vụ nào có liên quan được cung cấp vào bất kỳ thời điểm nào và sẽ thông báo cho Chủ thẻ về sự thu hồi đó nếu cần thiết theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam. *4.1. The domestic Debit card or international Debit card or international Credit card is and will be at all times the property of the Bank, the Bank reserves the right to withdraw, at its discretion, the domestic Debit card, the international Credit and Debit Card and/or any of the relevant services offered at any time and will inform the Cardholder of such withdrawal if it is*

			deemed necessary as required by Vietnamese laws.
40	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.5. Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ để thanh toán cho hàng hóa hoặc các dịch vụ tại các điểm bán lẻ hoặc các đơn vị chấp nhận Thẻ bằng việc ký phiếu bán hàng và/hoặc sử dụng số PIN và Ngân hàng sẽ ghi nợ vào Tài khoản giá trị của Giao dịch theo cách đó. *4.5. The Cardholder may use the Card to pay for goods or services at retailers or suppliers who accept the Card by signing a sales slip and/or using the PIN and the Bank will debit the Account the amount of any such Transaction authorized in such way.*	4.5. Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán cho hàng hóa hoặc các dịch vụ tại các điểm bán lẻ hoặc các đơn vị chấp nhận Thẻ bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài bằng việc ký phiếu bán hàng và/hoặc sử dụng số PIN và Ngân hàng sẽ ghi nợ vào Tài khoản giá trị của Giao dịch theo cách đó. *4.5. The Cardholder may use the card to pay for goods or services at retailers or suppliers who accept the card including pay for goods or services overseas by signing a sales slip and/or using the PIN and the Bank will debit the account the amount of any such transaction authorized in such way.*
41	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.7. Thẻ Tín dụng quốc tế hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế có giá trị cho đến ngày cuối cùng của tháng/năm ghi trên thẻ (trừ trường hợp thẻ bị mất, bị hủy hoặc chủ thẻ là cá nhân nước ngoài không được gia hạn cư trú theo yêu cầu của Ngân hàng và/hoặc các trường hợp khác theo quyết định của Ngân hàng). Thời hạn giá trị của thẻ theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Ngân hàng sẽ lựa chọn việc thẻ có được gia hạn mới hay không tùy thuộc vào việc đánh giá Chủ thẻ. Điều kiện và điều khoản này cũng có giá trị khi gia hạn mới cho thẻ. *4.7. The international Debit or Credit card is valid up to the last day of the month/year indicated on the Card plate (except for lost,*	4.7. Thẻ Ghi nợ nội địa hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế có giá trị cho đến ngày cuối cùng của tháng/năm ghi trên thẻ hoặc được thông báo bởi Ngân hàng hoặc được ghi nhận ở những hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật (tùy từng trường hợp áp dụng theo quy định của Ngân hàng) (trừ trường hợp thẻ bị mất, bị hủy hoặc chủ thẻ là cá nhân nước ngoài không được gia hạn cư trú theo yêu cầu của Ngân hàng và/hoặc các trường hợp khác theo quyết định của Ngân hàng). Thời hạn hiệu lực của thẻ theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Ngân hàng sẽ lựa chọn việc thẻ có được gia hạn mới hay không tùy thuộc

		stolen, terminated cards or foreigners who do not extend residence period in Viet Nam as the Bank's request and/ or others as the Bank's decision). The Card validity is under the Bank's regulation from time to time. The Bank will choose whether the card is renewed or not through evaluating the Cardholder. This Terms and conditions is also effective to the renewed card.	vào việc đánh giá Chủ thẻ. Điều kiện và điều khoản này cũng có giá trị khi gia hạn mới cho thẻ. *4.7. The domestic Debit card, the international Debit or Credit card is valid up to the last day of the month/year indicated on the Card plate or as the Bank's notification or other methods in accordance with legal regulations (depending on the specific case applied by the Bank) (except for lost, stolen, terminated cards or foreigners who do not extend residence period in Viet Nam as the Bank's request and/ or others as the Bank's decision). The Card validity is under the Bank's regulation from time to time. The Bank will choose whether the card is renewed or not through evaluating the Cardholder. This Terms and conditions is also effective to the renewed card.*
42	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.8. Chủ thẻ chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các giao dịch được tiến hành bằng việc sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế cho dù thực hiện qua ATM, POS (điểm bán hàng) hoặc bất kỳ phương tiện sẵn có nào khác. Bất kỳ chỉ dẫn nào được đưa ra bằng Thẻ sẽ không thể hủy ngang. Chủ thẻ, trong mọi trường hợp, phải chấp nhận toàn bộ trách nhiệm đối với việc dùng Thẻ, cho dù được thực hiện với sự hiểu biết hoặc cho phép của Chủ thẻ hay không, rõ ràng hay ngầm định. Chủ thẻ theo đây ủy quyền cho Ngân hàng ghi nợ (các) tài khoản của Chủ thẻ (các) khoản tiền được rút hoặc chuyển hoặc được thực hiện bởi bất kỳ chỉ thị nào mà có thể nhận được bằng việc sử dụng Thẻ theo ghi nhận giao dịch của Ngân hàng. Chủ thẻ không phải	4.8. Chủ thẻ chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các giao dịch được tiến hành bằng việc sử dụng thẻ Ghi nợ nội địa hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế cho dù thực hiện qua ATM, POS (điểm bán hàng) hoặc bất kỳ phương tiện sẵn có nào khác. Bất kỳ chỉ dẫn nào được đưa ra bằng Thẻ sẽ không thể hủy ngang. Chủ thẻ, trong mọi trường hợp, phải chấp nhận toàn bộ trách nhiệm đối với việc dùng Thẻ, cho dù được thực hiện với sự hiểu biết hoặc cho phép của Chủ thẻ hay không, rõ ràng hay ngầm định. Chủ thẻ theo đây ủy quyền cho Ngân hàng ghi nợ (các) tài khoản của Chủ thẻ (các) khoản tiền được rút hoặc chuyển hoặc được thực hiện bởi bất kỳ chỉ thị nào mà có thể nhận được bằng việc sử dụng Thẻ theo ghi nhận giao dịch của Ngân hàng. Chủ

		chịu trách nhiệm về các Giao dịch trái phép thuộc một trong các trường hợp sau: *4.8. The Cardholder accepts full responsibility for all transactions processed by the use of the international Debit or Credit card whether through ATM, POS (Point-of-Sale) Terminals or any other available device. Any instruction given by means of the Card shall be irrevocable. The Cardholder shall, in all circumstances, accept full responsibility for the use of the Card, whether or not processed with the Cardholder's knowledge or his authority, expressed or implied. The Cardholder hereby authorizes the Bank to debit the Cardholder's account with the amount of any withdrawal or transfer or carry out any such instructions that may be received by the use of the Card in accordance with the Bank's record of transactions. The Cardholder is not liable for unauthorized Transactions subject to the followings:*	thẻ không phải chịu trách nhiệm về các Giao dịch trái phép thuộc một trong các trường hợp sau: *4.8. The Cardholder accepts full responsibility for all transactions processed by the use of the domestic Debit card, the international Debit or Credit card whether through ATM, POS (Point-of-Sale) terminals or any other available device. Any instruction given by means of the card shall be irrevocable. The Cardholder shall, in all circumstances, accept full responsibility for the use of the card, whether or not processed with the Cardholder's knowledge or his authority, expressed or implied. The Cardholder hereby authorizes the Bank to debit the Cardholder's account with the amount of any withdrawal or transfer or carry out any such instructions that may be received by the use of the card in accordance with the Bank's record of transactions. The Cardholder is not liable for unauthorized Transactions subject to the followings:*
43	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.9. Tài khoản của Chủ thẻ sẽ được ghi Nợ số tiền rút, chuyển và/hoặc các giao dịch khác thực hiện bằng Thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế. Chủ thẻ sẽ duy trì đủ tiền trong tài khoản của Chủ thẻ để đáp ứng bất kỳ giao dịch nào (Đối với thẻ ghi nợ quốc tế). Chủ thẻ không được rút quá số dư tài khoản của Chủ thẻ hoặc rút tiền bằng cách sử dụng Thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế vượt quá hạn mức thấu chi (nếu có). *4.9. The Cardholder's Account will be debited with the amount of any withdrawal, transfer and/or other transactions effected*	4.9. Tài khoản của Chủ thẻ sẽ được ghi Nợ số tiền rút, chuyển và/hoặc các giao dịch khác thực hiện bằng thẻ Ghi nợ nội địa hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế. Chủ thẻ Ghi nợ nội địa và/hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế phải duy trì đủ tiền trong tài khoản của Chủ thẻ để đáp ứng bất kỳ giao dịch nào và không được sử dụng thẻ Ghi nợ nội địa hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế để rút quá số dư tài khoản của Chủ thẻ. Chủ thẻ không được sử dụng thẻ Tín dụng quốc tế để rút tiền vượt quá hạn mức giao dịch theo quy định của Ngân hàng.

		by use of the international Debit or Credit Card. The Cardholder will maintain sufficient funds in the Cardholder's Account to meet any such transactions (for international debit card). The Cardholder shall not be entitled to overdraw the Cardholder's Account with the Bank or withdraw funds by the use of the international Debit or Credit Card in excess of the overdraft limit, if any.	*4.9. The Cardholder's account will be debited with the amount of any withdrawal, transfer and/or other transactions effected by use of the domestic Debit card, the international Debit or Credit Card. The domestic Debit card, the international Debit Cardholder will maintain sufficient funds in the Cardholder's Account to meet any such transactions and shall not be entitled to overdraw the Cardholder's Account balance. The international Credit Cardholder shall not withdraw cash excess of the transaction limit as prescribed by the Bank.*
44	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.10.3. Thẻ có thể bị tịch thu trong trường hợp: thẻ giả, sử dụng trái pháp luật, thẻ được sử dụng với mục đích điều tra và hoạt động chống tội phạm được quy định bởi pháp luật. *4.10.3. The cases may be seized: fake, used illegally, used for the purpose of investigation and actions against crime as prescribed by law.*	4.10.3. Thẻ có thể bị thu hồi hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng thẻ nếu Ngân hàng phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc trong trường hợp thẻ giả, hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật. *4.10.3. Card may be seized or be invalid during the usage of card in case the Bank detects that Cardholder use fake, impersonate documents to request for card issuance, or use the card with fraudulent, counterfeiting behavior, or in case of fake card or other illegal activities and circumstances that prescribed by law.*
45	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.10.4. Trong bất kỳ trường hợp nào được nêu trên sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Thỏa thuận này. *4.10.4. In any cases listed above not to affect to the Cardholder's rights and*	4.10.4. Trong bất kỳ trường hợp nào được nêu trên sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Điều kiện và điều khoản này. *4.10.4. In any cases listed above not to affect to the Cardholder's rights and*

		obligations that stipulated in this Terms and Conditions.	*obligations that stipulated in this Terms and Conditions.*
46	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.11. Các nội dung không được đề cập trong Thỏa thuận này về phát hành và sử dụng thẻ sẽ tuân theo pháp luật Việt Nam. *4.11. Contents not mentioned in this Terms and conditions about Card issuance and usage shall be in accordance with Vietnamese laws.*	4.11. Các nội dung không được đề cập trong Điều kiện và điều khoản này về phát hành và sử dụng thẻ sẽ tuân theo pháp luật Việt Nam. *4.11. Contents not mentioned in this Terms and conditions about Card issuance and usage shall be in accordance with Vietnamese laws.*
47	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.12. Ngân hàng sẽ cấp hạn mức tín dụng của Chủ thẻ thông qua việc đánh giá khả năng tài chính của khách hàng. Chủ thẻ không được sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp. Nếu số tiền giao dịch nhiều hơn hạn mức tín dụng tại thời điểm giao dịch, Ngân hàng có thể không thông báo, không thực hiện giao dịch hoặc dừng thanh toán giao dịch đó và thu hồi lại các lần thực hiện liên quan. *4.12. The Bank will set the Cardholder's Credit Limit, at the own discretion, through evaluating his/her financial ability. The Cardholder must not exceed the Credit Limit offered to him/her across all credit cards. If a transaction amount is more than the amount of available Credit Limit at the point of the transaction, the Bank may, without notification, not process the transaction or stop payment of that transaction and reverse all entries in respect of it.*	4.12. Ngân hàng sẽ xem xét cấp tín dụng qua thẻ tín dụng cho Chủ thẻ thông qua việc đánh giá khả năng tài chính của khách hàng, đánh giá phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp và thông tin về người có liên quan theo quy định nội bộ của Ngân hàng trước khi quyết định cấp tín dụng. Chủ thẻ không được sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp. Nếu số tiền giao dịch nhiều hơn hạn mức tín dụng tại thời điểm giao dịch, Ngân hàng có thể không thông báo, không thực hiện giao dịch hoặc dừng thanh toán giao dịch đó và thu hồi lại các lần thực hiện liên quan. *4.12. The Bank will consider granting the Cardholder's credit limit, at the own discretion, through evaluating his/her financial ability, the feasible plans for using the capital, legal purpose of the usage, and information of Cardholder's related persons as prescribed by the Bank's internal regulations before deciding on the granting of credit limit. The Cardholder must not exceed the Credit Limit offered to him/her across all credit cards. If a transaction amount is more than the amount of available Credit*

			Limit at the point of the transaction, the Bank may, without notification, not process the transaction or stop payment of that transaction and reverse all entries in respect of it.
48	4.15. Phạm vi sử dụng thẻ: *4.15. The Scope of Card Usage:*		4.15.1. Thẻ ghi nợ nội địa sử dụng để rút tiền/kiểm tra số dư/nộp tiền tại ATM của Ngân hàng Woori hoặc rút tiền mặt/kiểm tra số dư tại ATM thuộc mạng lưới NAPAS hoặc tại ATM liên kết với BC Card tại Hàn Quốc, giao dịch thanh toán hàng hóa/dịch vụ (giao dịch trực tuyến và không trực tuyến trong nước), nạp tiền điện thoại (trả trước/ trả sau), mua mã thẻ trả trước để thanh toán tiền điện thoại … theo quy định của Ngân hàng. Các giao dịch nộp/rút tiền mặt tại ATM không áp dụng với thẻ ghi nợ nội địa dành cho tổ chức. *4.15.1. Domestic Debit card used for cash withdrawal/account balance inquiry/cash deposit at the Bank's ATMs or cash withdrawal/account balance inquiry at NAPAS's ATMs or BC Card's ATMs in Korea, payment for products/services (online or offline in domestic), top-up phone payment (prepaid/postpaid), purchase prepaid codes to pay for phone bills, etc., as prescribed by the Bank. Cash deposit/withdrawal at ATM transactions are not applied to the organization's domestic Debit card.*

49	4.15. Phạm vi sử dụng thẻ: *4.15. The Scope of Card Usage:*	4.15.1. Thẻ tín dụng quốc tế được sử dụng để kiểm tra số dư trên ATM, giao dịch tại POS (Trực truyến và không trực tuyến, nội địa và quốc tế), Top-ups, rút tiền mặt và lựa chọn chức năng thanh toán trả góp hàng tháng, rút tiền và nộp tiền tại ATM của Ngân hàng Woori nếu Chủ thẻ lựa chọn. Thẻ tín dụng không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ. *4.15.1. The international Credit Card has the basic function of Balance Inquiry at ATM, Transaction at POS (On-line and Off-line, Domestic and Overseas), Top-ups, Cash Withdrawal and optional function of monthly installment, Cash withdrawal and Deposit at Woori Bank Vietnam's ATM if the Cardholder chooses. Credit cards shall neither be used to transfer money to demand deposit accounts, debit cards.*	4.15.2. Thẻ ghi nợ quốc tế sử dụng để rút tiền/kiểm tra số dư/nộp tiền tại ATM của Ngân hàng Woori, giao dịch thanh toán hàng hóa/dịch vụ (giao dịch trực tuyến và không trực tuyến, nội địa và quốc tế), nạp tiền điện thoại (trả trước/ trả sau), mua mã thẻ trả trước để thanh toán tiền điện thoại … theo quy định của Ngân hàng. Các giao dịch nộp/rút tiền mặt tại ATM không áp dụng với thẻ Ghi nợ quốc tế dành cho tổ chức. *4.15.2. The international Debit card has the function of cash withdrawal/ balance inquiry/ deposit at the Bank's ATMs, payment for products/services (online or offline in domestic or oversea), top-up phone payment (prepaid/postpaid), purchase prepaid code to pay for phone bills, etc., as prescribed by the Bank. Cash deposit/withdrawal at ATM transactions are not applied to the organization's international Debit card.*
50	4.15. Phạm vi sử dụng thẻ: *4.15. The Scope of Card Usage:*	4.15.2. Thẻ tín dụng quốc tế được sử dụng để kiểm tra số dư trên ATM, giao dịch tại POS (Trực truyến và không trực tuyến, nội địa và quốc tế), Top-ups, rút tiền mặt và lựa chọn chức năng thanh toán trả góp hàng tháng, rút tiền và nộp tiền tại ATM của Ngân hàng Woori nếu Chủ thẻ lựa chọn. Thẻ tín dụng không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ. *4.15.2. The international Credit Card has the basic function of Balance Inquiry at ATM, Transaction at POS (On-line and Off-line, Domestic and Overseas), Top-ups, Cash Withdrawal and optional function of monthly installment, Cash withdrawal and Deposit at Woori Bank Vietnam's ATM if the Cardholder chooses.*	4.15.3. Thẻ tín dụng quốc tế được sử dụng để kiểm tra số dư trên ATM, nộp/rút tiền mặt tại ATM của Ngân hàng (nếu chủ thẻ lựa chọn), thanh toán hàng hóa/dịch vụ (trực truyến và không trực tuyến, nội địa và quốc tế), nạp tiền điện thoại (trả trước/ trả sau), mua mã thẻ trả trước để thanh toán tiền điện thoại … theo quy định của Ngân hàng, chuyển đổi giao dịch trả góp hàng tháng. Thẻ tín dụng không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ. Các giao dịch nộp/rút tiền mặt, chức năng thanh toán trả góp hàng tháng không áp dụng với thẻ Tín dụng quốc tế dành cho tổ chức. *4.15.3. The international Credit card has the basic function of balance inquiry at*

		Credit cards shall neither be used to transfer money to demand deposit accounts, debit cards.	*ATM, cash deposit/withdrawal at the Bank's ATMs (as selected by Cardholder), payment for products/services (online or offline in domestic and overseas), top-up phone payment (prepaid/postpaid), purchase prepaid code to pay for phone bills, etc., as prescribed by the Bank, select transactions for monthly installment. The international Credit card shall neither be used to transfer money to demand deposit accounts, debit cards. Cash deposit/withdrawal at ATM transactions are not applied to the organization's international Credit card.*
51	ĐIỀU 4: SỬ DỤNG THẺ *ARTICLE 4: USE OF THE CARD*	4.17. Thẻ sẽ được kích hoạt theo yêu cầu của Chủ thẻ bằng việc gọi điện thoại yêu cầu kích hoạt tại tổng đài điện thoại của Ngân hàng 18006003 hoặc yêu cầu trực tiếp tại các Chi nhánh, phòng giao dịch và ATM của Ngân hàng hoặc qua ứng dụng Woori Won Banking. Việc không thực hiện kích hoạt Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm của Chủ thẻ trong việc nộp phí thường niên và các loại phí khác theo quy định tại bản Điều kiện và điều khoản này. *4.17. Card shall only be activated as request of Cardholder by means of phone call for activation to the Bank's hotline: 18006003 or direct request at the Bank's branches, transaction office and ATM, Woori Won Banking app. Non-activation shall not affect the Cardholder's responsibility of annual fee and other fee payment provided in this Terms and conditions.*	4.17. Thẻ Ghi nợ quốc tế và thẻ Tín dụng quốc tế sẽ được kích hoạt theo yêu cầu của Chủ thẻ bằng việc gọi điện thoại yêu cầu kích hoạt tại tổng đài điện thoại của Ngân hàng 18006003 hoặc yêu cầu trực tiếp tại các Chi nhánh, phòng giao dịch và ATM của Ngân hàng hoặc qua ứng dụng Woori Won Banking. Việc không thực hiện kích hoạt Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm của Chủ thẻ trong việc nộp phí thường niên và các loại phí khác theo quy định tại bản Điều kiện và điều khoản này. *4.17. The international Debit and Credit card shall only be activated as request of Cardholder by means of phone call for activation to the Bank's hotline: 18006003 or direct request at the Bank's branches, transaction office and ATM, Woori Won Banking app. Non-activation shall not affect the Cardholder's responsibility of annual fee and other fee payment provided in this Terms and conditions.*

52	ĐIỀU 6: THÔNG TIN KHÁCH HÀNG *ARTICLE 6: CUSTOMER INFORMATION*	6.3. Chủ thẻ theo đây đồng ý để Ngân hàng được quyền cung cấp thông tin liên quan đến Giao dịch Thẻ và thông tin của Chủ thẻ cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động Thẻ hoặc bên thứ ba hợp tác với Ngân hàng với mục đích gia tăng thêm giá trị sử dụng Thẻ cho Chủ thẻ hoặc cơ quan công an, Ngân hàng Nhà nước để điều tra về giao dịch theo quy định của pháp luật. *6.3. The Cardholder hereby agrees to the Bank having the right to provide relating to Card Transaction and Cardholder's information to the third party supplying Card support service or any affiliated partners of the Bank with the purpose of providing benefits for Cardholders or the police, State Bank of Vietnam for investigation purpose the Transaction as regulated in law.*	6.3. Chủ thẻ theo đây đồng ý để Ngân hàng được quyền cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch thẻ và thông tin của Chủ thẻ/người được ủy quyền sử dụng thẻ cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ hoặc bên thứ ba hợp tác với Ngân hàng với mục đích gia tăng thêm giá trị sử dụng thẻ cho Chủ thẻ hoặc cơ quan công an, Ngân hàng Nhà nước để điều tra về giao dịch theo quy định của pháp luật. *6.3. The Cardholder hereby agrees to the Bank having the right to provide relating to the information of Card Transaction and Cardholder's/authorized persons to use the card to the third party supplying Card support service or any affiliated partners of the Bank with the purpose of providing benefits for Cardholders or the police, State Bank of Vietnam for investigation purpose the Transaction as regulated in law.*
53	ĐIỀU 7: XỬ LÝ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP *ARTICLE 7: ACTIONS AGAINS TRACE REQUESTS, COMPLAINTS AND DISPUTES*	7.1. Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch Thẻ, Chủ thẻ có quyền khiếu nại, yêu cầu Ngân hàng tra soát. Thời hạn Chủ thẻ phải gửi khiếu nại, yêu cầu tra soát cho Ngân hàng là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị khiếu nại, yêu cầu tra soát. Ngân hàng có trách nhiệm giải quyết yêu cầu tra soát của Chủ thẻ và trả lời cho Chủ thẻ. Hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ bao gồm qua tổng đài điện thoại của Ngân hàng 18006003 (24/7) và qua các điểm giao dịch của Ngân hàng, đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà chủ thẻ đã cung cấp cho Ngân hàng. Đối với trường hợp tiếp nhận tra soát, khiếu nại qua tổng đài 18006003 của Ngân hàng, trong vòng 2 ngày làm việc, Chủ thẻ phải	7.1. Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ, Chủ thẻ có quyền khiếu nại, yêu cầu Ngân hàng tra soát. Thời hạn Chủ thẻ phải gửi khiếu nại, yêu cầu tra soát cho Ngân hàng là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị khiếu nại, yêu cầu tra soát. Ngân hàng có trách nhiệm giải quyết yêu cầu tra soát của Chủ thẻ và trả lời cho Chủ thẻ. Hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ bao gồm qua tổng đài điện thoại (có ghi âm) của Ngân hàng 18006003 (24/7) và qua các điểm giao dịch của Ngân hàng, đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà chủ thẻ đã cung cấp cho Ngân hàng. Đối với trường hợp tiếp nhận tra soát,

		đến các điểm giao dịch của Ngân hàng để hoàn thiện Đơn đề nghị tra soát, khiếu nại. *7.1. If there is any mistake or any doubt about a mistake that is related to Card transactions, the Cardholder is entitled to send a claim, verification request to the Bank. The time limit for the Cardholder to send the claim, verification request to the Bank is 60 days from the date on which the Transaction subject to verification, claim is made. The Bank must process the trace request made by the Cardholder and reply for Cardholder.* *Receiving method of verification request, claim of the Cardholder including: via the Bank's hotline 18006003 (24/7) and transaction points, that ensures the authentication of the basic information which the Cardholder has provided to the Bank.* *In case of receiving tracing request, claim via the Bank's hotline 18006003, within 02 working days, the Cardholder must go to the Bank's the transaction points to complete Card transaction dispute form.*	khiếu nại qua tổng đài 18006003 của Ngân hàng, Chủ thẻ phải đến các điểm giao dịch của Ngân hàng để hoàn thiện Đơn đề nghị tra soát, khiếu nại trong vòng 02 ngày làm việc đối với thẻ Ghi nợ quốc tế và thẻ Tín dụng quốc tế, trong vòng 05 ngày làm việc đối với thẻ Ghi nợ nội địa. *7.1. If there is any mistake or any doubt about a mistake that is related to Card transactions, the Cardholder is entitled to send a claim, verification request to the Bank. The time limit for the Cardholder to send the claim, verification request to the Bank is 60 days from the date on which the Transaction subject to verification, claim is made. The Bank must process the trace request made by the Cardholder and reply for Cardholder.* *Receiving method of verification request, claim of the Cardholder including: via the Bank's (recorded) hotline 18006003 (24/7) and transaction points, that ensures the authentication of the basic information which the Cardholder has provided to the Bank.* *In case of receiving tracing request, claim via the Bank's hotline 18006003, within 02 working days in case of the international Debit/Credit card, or within 05 working days in case of the domestic Debit card, the Cardholder must go to the Bank's the transaction points to complete Card transaction dispute form.*

54	ĐIỀU 7: XỬ LÝ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP *ARTICLE 7: ACTIONS AGAINS TRACE REQUESTS, COMPLAINTS AND DISPUTES*	7.2. Ngân hàng có trách nhiệm xử lý yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ và trả lời cho Chủ thẻ trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu tra soát từ Chủ thẻ. *7.2. The Bank shall handle the verification request sent by the Cardholder and shall respond to the Cardholder within 45 (forty-five) working days from the date on which the Transaction subject to verification is made.*	7.2. Ngân hàng có trách nhiệm xử lý yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ và trả lời cho Chủ thẻ trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu tra soát từ Chủ thẻ Ghi nợ quốc tế và thẻ Tín dụng quốc tế, và 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu tra soát từ Chủ thẻ Ghi nợ nội địa. *7.2. The Bank shall handle the verification request sent by the Cardholder and shall respond to the Cardholder within 45 (forty-five) working days in case of the international Debit/Credit card, and 15 (fifteen) working days in case of the domestic Debit card, from the date on which the transaction subject to verification is made.*
55	ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CẤM *ARTICLE 8: PROHIBITION*	Chủ thẻ không được sử dụng Thẻ Tín dụng quốc tế hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế cho bất cứ mục đích không hợp pháp nào, bao gồm việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ bị cấm theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nơi Chủ thẻ cư trú. *The Cardholder shall not use the international Credit and Debit Card for any unlawful purpose, including the purchase of goods or services prohibited by the Vietnamese laws and the jurisdiction in which the Cardholder resides.*	Chủ thẻ không được sử dụng thẻ Ghi nợ nội địa hoặc thẻ Ghi nợ quốc tế hoặc thẻ Tín dụng quốc tế cho bất cứ mục đích không hợp pháp nào, bao gồm việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ bị cấm theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nơi Chủ thẻ mang quốc tích hoặc nơi thực hiện giao dịch thẻ. *The Cardholder shall not use the domestic Debit card, international Credit and Debit Card for any unlawful purpose, including the purchase of goods or services prohibited by the Vietnamese laws and the laws of the Cardholder's nationality or where the transaction is conducted.*
56	ĐIỀU 10: SAO KÊ VÀ THANH TOÁN *ARTICLE 10: STATEMENT*	10.3. Chủ thẻ phải thanh toán số tiền tối thiểu mỗi tháng để duy trì việc sử dụng thẻ. *10.3. Cardholder must pay at least the Minimum Payment Due each month to keep using the Card.*	10.3. Chủ thẻ phải thanh toán số tiền được đề cập trên sao kê hàng tháng để duy trì việc sử dụng thẻ. *10.3. Cardholder must pay the payment due mentioned in the card statement each month to keep using the Card.*

	AND PAYMENT		
57	ĐIỀU 10: SAO KÊ VÀ THANH TOÁN *ARTICLE 10: STATEMENT AND PAYMENT*	N/A	10.9. Thứ tự ưu tiên thanh toán: phí phạt quá hạn, lãi suất quá hạn, số tiền quá hạn, phí thu trên sao kê, lãi thu trên sao kê, giao dịch ứng tiền mặt trên sao kê, số tiền trả góp trên sao kê, số tiền chi tiêu trên sao kê, phí, lãi suất, giao dịch ứng tiền mặt, số tiền trả góp, số tiền chi tiêu. Thứ tự này có thể thay đổi theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. *10.9. Payment order: overdue fees, overdue interests, overdue amounts, statement fees, statement interest, statement cash in advance, statement installment amount, statement purchases, fees, interest, cash in advance, installment amount, purchases. This order can be changed as prescribed by the Bank periodically.*
58	ĐIỀU 11: THẺ TÍN DỤNG ĐẢM BẢO *ARTICLE 11: SECURED CREDIT CARD*	11.1. Nếu Chủ thẻ nộp đơn yêu cầu mở thẻ tín dụng đảm bảo với hạn mức tín dụng cao hơn, Chủ thẻ sẽ phải có một tài khoản tiền gửi với khoản tiền gửi tương đương hạn mức thẻ tín dụng để bảo đảm. Hạn mức thẻ tín dụng sẽ tính theo tỷ lệ phần trăm của món tiền gửi đảm bảo đó. Tài khoản tiền gửi này sẽ được khóa/phong tỏa cho đến khi Chủ thẻ hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều kiện và điều khoản này. Trường hợp Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng có quyền trích nợ số tiền trong tài khoản tiền gửi này để thu hồi nợ. *11.1. If the Cardholder applies to the Secured Credit Card and higher credit limit, the Cardholder shall make a deposit against the Credit Limit for guarantee. The*	11.1. Nếu Chủ thẻ nộp đơn yêu cầu mở thẻ tín dụng đảm bảo với hạn mức tín dụng cao hơn, Chủ thẻ sẽ phải có một tài khoản tiết kiệm/ tiền gửi có kỳ hạn với khoản tiền gửi tương đương hạn mức thẻ tín dụng để bảo đảm. Hạn mức thẻ tín dụng sẽ tính theo tỷ lệ phần trăm của món tiền gửi đảm bảo đó. Tài khoản tiền gửi này sẽ được khóa/phong tỏa cho đến khi Chủ thẻ hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều kiện và điều khoản này. Trường hợp Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng có quyền trích nợ số tiền trong tài khoản tiền gửi này để thu hồi nợ. *11.1. If the Cardholder applies to the Secured Credit card and higher credit limit, the Cardholder shall make a saving*

		Credit Limit will be any percentage of his/her security deposit. This time deposit account shall be locked/blocked until the Cardholder fully completes all obligations under this Terms and conditions. In case of breaching the obligations, the Bank shall deduct from this Cardholder's account for debt collection.	*deposit/time deposit of which the value is equivalent to the credit limit for guarantee. The credit limit will be any percentage of his/her security deposit. This deposit account shall be locked/blocked until the Cardholder fully completes all obligations under this Terms and conditions. In case of breaching the obligations, the Bank shall deduct from this Cardholder's account for debt collection.*
59	ĐIỀU 11: THẺ TÍN DỤNG ĐẢM BẢO *ARTICLE 11: SECURED CREDIT CARD*	11.3. Nếu chủ thẻ có yêu cầu đóng thẻ hoặc trong trường hợp Ngân hàng buộc phải chấm dứt thẻ của khách hàng, tài sản đảm bảo cho thẻ tín dụng sẽ được xử lý theo quy định tại Chính sách thẻ và các văn bản nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ. *11.3. If the Cardholder wish to close the Card or if the Bank terminate the Card, the collateral for credit card will be processed according to the Card Policy and other internal regulations of the Bank at each period.*	11.3. Nếu chủ thẻ có yêu cầu đóng thẻ hoặc trong trường hợp Ngân hàng buộc phải chấm dứt thẻ của khách hàng, tài sản đảm bảo cho thẻ tín dụng sẽ được xử lý theo quy định tại Chính sách thẻ và/hoặc sản phẩm tiền gửi đang áp dụng đối với tài sản bảo đảm và/hoặc các văn bản nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ. *11.3. If the Cardholder wish to close the Card or if the Bank terminate the Card, the collateral for credit card will be processed according to the Card Policy and/or deposit products and/or other internal regulations of the Bank at each period.*
60	ĐIỀU 12: DỊCH VỤ THẺ *ARTICLE 12: CARD SERVICE*	12.1.1. Chủ thẻ có thể chuyển đổi từ giao dịch thông thường sang giao dịch trả góp theo quy định của Ngân hàng. Việc đăng ký giao dịch trả góp phải được thực hiện trước ngày lên sao kê thẻ tín dụng. *12.1.1. The Cardholder can register the Installment plan(s) in accordance with the Bank's regulations. Installment plan(s) registration must be processed prior to the credit card statement date.*	12.1.1. Chủ thẻ có thể chuyển đổi từ giao dịch thông thường sang giao dịch trả góp theo đặc điểm của từng sản phẩm thẻ và theo quy định của Ngân hàng. Việc đăng ký giao dịch trả góp phải được thực hiện trước ngày lên sao kê thẻ tín dụng. *12.1.1. The Cardholder can register the Installment plan(s) in accordance with the Bank's Card products and regulations. Installment plan(s) registration must be processed prior to the credit card statement date.*

61	ĐIỀU 12: DỊCH VỤ THẺ *ARTICLE 12: CARD SERVICE*	12.2.1. Điểm sẽ được cộng dồn tích lũy cho việc thanh toán hàng hóa dịch vụ và tỷ lệ của việc cộng dồn sẽ theo đặc điểm của từng sản phẩm thẻ. *12.2.1. The Point will be accumulated for payment for goods or services and the accumulation rate is as specified in the Card product.*	12.2.1. Điểm sẽ được cộng dồn tích lũy cho việc thanh toán hàng hóa dịch vụ theo từng thẻ và tỷ lệ của việc cộng dồn sẽ theo đặc điểm của từng sản phẩm thẻ. *12.2.1. The Point will be accumulated for payment for goods or services for each card and the accumulation rate is as specified in the Card product.*
62	ĐIỀU 12: DỊCH VỤ THẺ *ARTICLE 12: CARD SERVICE*	12.2.2. Chương trình điểm của Ngân hàng chỉ được áp dụng cho Chủ thẻ Chính, điểm của Chủ thẻ Phụ sẽ được kết hợp lại cùng với điểm của Chủ thẻ Chính. *12.2.2. The Bank's Point Program is offered to Primary Cardholder; Point of Supplementary Cardholders are combined with the Primary Cardholder.*	Bỏ quy định *Delete*
63	ĐIỀU 12: DỊCH VỤ THẺ *ARTICLE 12: CARD SERVICE*	12.2.3. Giá trị của điểm là 05 năm và tự động hết hạn từng tháng theo phương pháp điểm tích lũy trước sẽ hết hạn trước. Nếu Chủ thẻ đóng thẻ, điểm sẽ bị hết hạn. Ngân hàng sẽ không hỗ trợ đổi điểm trong trường hợp Thẻ đang trong trạng thái nợ quá hạn. *12.2.3. The Point validity is 05 (five) years and automatically expired by monthly first-in and first-out method. If the Cardholder close the Card, the Point will be expired. The Bank shall not support to redeem loyalty points in case card is in overdue status.*	12.2.2. Giá trị của điểm là 05 năm và tự động hết hạn từng tháng theo phương pháp điểm tích lũy trước sẽ hết hạn trước. Nếu Chủ thẻ đóng thẻ hoặc thẻ hết thời hạn hiệu lực, điểm sẽ bị hết hạn. Ngân hàng sẽ không hỗ trợ đổi điểm trong trường hợp thẻ đang trong trạng thái nợ quá hạn. *12.2.2. The Point validity is 05 (five) years and automatically expired by monthly first-in and first-out method. If the Cardholder close the card or the dard is expired, the point will be expired. The Bank shall not support to redeem loyalty points in case card is in overdue status.*
64	ĐIỀU 12: DỊCH VỤ THẺ *ARTICLE 12: CARD SERVICE*	12.2.5. Ngân hàng được quyền thu hồi điểm thưởng đã được ghi nhận thành công cho Khách hàng trên hệ thống của Ngân hàng tại bất cứ thời điểm nào nếu giao dịch thanh toán đó bị hủy hoặc bị hoàn trả hoặc gian lận vì bất cứ lý do nào mà không phải do lỗi của Ngân hàng. Chính sách thu hồi điểm thưởng được quy định tại Hướng dẫn nghiệp vụ thẻ quốc tế và/hoặc văn bản sửa	12.2.4. Ngân hàng được quyền thu hồi điểm thưởng đã được ghi nhận thành công cho khách hàng trên hệ thống của Ngân hàng tại bất cứ thời điểm nào nếu: a) Giao dịch thanh toán được tích điểm đó bị hủy /hoàn trả do gian lận/lỗi hệ thống hoặc vì bất cứ lý do nào khác mà không phải do lỗi của Ngân hàng, hoặc;

		đổi/bổ sung/thay thế (nếu có) của Ngân hàng theo từng thời kỳ. Quyết định của Ngân hàng về việc thu hồi điểm được coi là quyết định cuối cùng. *12.2.5. The Bank reserves the right to retrieve any awarded points recorded successfully in the Bank's card system at any time if the valid transaction has been canceled or refunded or fraudulent not due to the Bank's fault. The policy for retrieving reward points is stipulated in the International Card Operation Manual and/or in amending/ supplemental/ replacing documents (if any) of the Bank from time to time. The Bank's decision on the retrieving of points is considered final.*	b) Khi Ngân hàng phát hiện bất kỳ sai sót, nhầm lẫn trong việc cộng điểm tích lũy cho khách hàng (nếu có) so với quy định của từng sản phẩm thẻ. Chính sách thu hồi điểm thưởng được quy định tại Hướng dẫn nghiệp vụ thẻ và/hoặc văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế (nếu có) của Ngân hàng theo từng thời kỳ hoặc quy định nội bộ khác có liên quan. Quyết định của Ngân hàng về việc thu hồi điểm được coi là quyết định cuối cùng. *12.2.4. The Bank reserves the right to retrieve any awarded points recorded successfully in the Bank's card system at any time if:* *a) The transaction for which the points were earned is canceled or refunded due to fraudulent/ technical issues or any other reasons not arising from the Bank's fault, or:* *b) The Bank detects any errors or mistakes in the accumulation of points (if any) that not comply with the Bank's Card products.* *The policy for retrieving reward points is stipulated in the Card Operation Manual and/or in amending/supplemental/replacing documents (if any) of the Bank from time to time or other related internal regulations of the Bank. The Bank's decision on the retrieving of points is considered final.*
65	ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CHUNG *ARTICLE 13:*	13.1. Ngân hàng sẽ được toàn quyền quyết định sửa đổi hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào của bản Điều kiện và điều khoản này, các đặc điểm và lợi ích của việc sử dụng thẻ bao gồm việc sử dụng thẻ, phí, chấm dứt sử dụng thẻ, tài khoản, quyền và nghĩa	13.1. Ngân hàng sẽ được toàn quyền quyết định sửa đổi hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào của bản Điều kiện và điều khoản này, các đặc điểm và lợi ích của việc sử dụng thẻ bao gồm việc sử dụng thẻ, chấm dứt sử dụng thẻ, tài khoản,

	MISCELLANEOUS	vụ của hai bên và các thay đổi khác sau khi đã thông báo tới Chủ thẻ hoặc thông báo trên website của Ngân hàng. Chủ thẻ cam kết chủ động cập nhật Bản Điều kiện và điều khoản theo thông báo của Ngân hàng. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Điều kiện, điều khoản, nếu Chủ thẻ không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung đó, Chủ thẻ phải thông báo cho Ngân hàng để thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng sử dụng và phát hành thẻ. Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau thời hạn 05 ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo về việc sửa đổi, bổ sung thì sẽ được hiểu là Chủ thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với mọi chi phí phát sinh và các nghĩa vụ quy định tại bản Điều kiện và điều khoản này cho đến khi toàn bộ các khoản thanh toán theo Thẻ được hoàn trả đầy đủ. Ngân hàng có thể thông báo các Điều khoản sửa đổi phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam tại các điểm giao dịch hoặc tại trang web của Ngân hàng (woori.com.vn). *13.1. The Bank shall have the absolute discretion to amend or supplement any of this Terms and conditions, features and benefits offered by the Card including usage of the Card, charges, termination of Card and account, rights and obligations of two parties, and others after notice to the Cardholder or notice at the Bank's website. The Cardholder commits to actively update the Terms and Conditions according to the Bank's notice. Within 05 days since the Bank notices about the amendment, supplementation to the Terms and conditions, the Cardholder shall inform the Bank to terminate the*	quyền và nghĩa vụ của hai bên và các thay đổi khác sau khi đã thông báo tới Chủ thẻ hoặc thông báo trên website của Ngân hàng. Các thay đổi hoặc bổ sung liên quan tới biểu phí dịch vụ thẻ của Ngân hàng sẽ được Ngân hàng thông báo tới Chủ thẻ hoặc thông báo trên website của Ngân hàng 07 ngày trước khi áp dụng các thay đổi. Chủ thẻ cam kết chủ động cập nhật Bản Điều kiện và điều khoản theo thông báo của Ngân hàng. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Điều kiện, điều khoản, nếu Chủ thẻ không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung đó, Chủ thẻ phải thông báo cho Ngân hàng để thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng sử dụng và phát hành thẻ. Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau thời hạn 05 ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo về việc sửa đổi, bổ sung thì sẽ được hiểu là Chủ thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với mọi chi phí phát sinh và các nghĩa vụ quy định tại bản Điều kiện và điều khoản này cho đến khi toàn bộ các khoản thanh toán theo Thẻ được hoàn trả đầy đủ. Ngân hàng có thể thông báo các Điều khoản sửa đổi phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam tại các điểm giao dịch hoặc trên website của Ngân hàng. *13.1. The Bank shall have the absolute discretion to amend or supplement any of this Terms and conditions, features and benefits offered by the Card including usage of the Card, termination of Card and account, rights and obligations of two parties, and others after notice to the Cardholder or notice at the Bank's website. The Cardholder commits to*

		agreement for issuing and using cards in case of disagreement. If the Cardholder continues to use the card after 05 days since the Bank's notice date, it is understood that the Cardholder totally agrees with such amendment, supplementation. The Cardholder shall be liable for all charges incurred and all other obligations under these revised this Terms and conditions until the whole amounts under the Card is repaid in full. The Bank shall notify this Terms and conditions, amended in accordance with Vietnam laws at the Bank's transaction points and on the Bank's website (woori.com.vn).	*actively update the Terms and Conditions according to the Bank's notice. Notice of any changes in card fees of the Bank will be provided to the customers at least 07 days prior to the effective date. Within 05 days since the Bank notices about the amendment, supplementation to the Terms and conditions, the Cardholder shall inform the Bank to terminate the agreement for issuing and using cards in case of disagreement. If the Cardholder continues to use the card after 05 days since the Bank's notice date, it is understood that the Cardholder totally agrees with such amendment, supplementation. The Cardholder shall be liable for all charges incurred and all other obligations under these revised this Terms and conditions until the whole amounts under the Card is repaid in full. The Bank shall notify this Terms and conditions, amended in accordance with Vietnam laws at the Bank's transaction points and on the Bank's website.*
66	ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CHUNG *ARTICLE 13: MISCELLANEOUS*	13.4. Bản Điều kiện và điều khoản này và (các) đơn đề nghị mở kiêm hợp đồng sử dụng thẻ liên quan tạo nên Hợp đồng sử dụng và phát hành thẻ với Khách hàng. *13.4. This Terms and Conditions along with the card application form(s) and agreement(s) constitute the card usage and issuance agreement with the customer.*	13.4. Bản Điều kiện và điều khoản này và (các) đơn đề nghị mở kiêm hợp đồng sử dụng thẻ liên quan tạo nên Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với Khách hàng. Những bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ đã được Ngân hàng công bố và áp dụng trước thời điểm có hiệu lực của Bản Điều kiện và điều khoản này sẽ được thay thế và áp dụng bởi bản Điều kiện và điều khoản này. *13.4. This Terms and Conditions along with the card application form(s) and agreement(s) constitute the card usage and issuance agreement with the customer. Any Terms and Conditions for*

			issuing and using card that have been announced and applied prior to the effective date of this Terms and Conditions will be replaced and applied by this Terms and Conditions.
67	ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CHUNG *ARTICLE 13: MISCELLANEOUS*	13.5. Những nội dung không được đề cập đến trong bản Điều kiện và điều khoản này sẽ được bổ sung trong bản Hướng dẫn sản phẩm thẻ (dành cho khách hàng cá nhân) hướng dẫn về sản phẩm thẻ và/hoặc các quy định nội bộ khác của Ngân hàng hoặc theo pháp luật Việt Nam. *13.5. The details not mentioned in this Terms and conditions shall be accompanied by the Card product manual (for individual) and/or other Bank's internal regulations or in accordance with Vietnamese laws.*	13.5. Những nội dung không được đề cập đến trong bản Điều kiện và điều khoản này sẽ được bổ sung trong bản Hướng dẫn sản phẩm thẻ và/hoặc các quy định nội bộ khác của Ngân hàng hoặc theo pháp luật Việt Nam. *13.5. The details not mentioned in this Terms and conditions shall be accompanied by the Card product manual and/or other Bank's internal regulations or in accordance with Vietnamese laws.*